TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2019/HNGĐ-ST. Ngày 21 – 6 – 2019. V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Nguyễn Thanh Liêm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST – DS ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng N. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị M có tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng

thường xuyên cải vã mất hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Anh và chị M đã ly thân từ tháng 08/2013 đến nay.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 15/4/2011 hiện đang sống chung với anh Nam.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay anh Nguyễn Hoàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nam yêu cầu ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh Nam yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng N giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị M đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, anh Nguyễn Hoàng N có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh và chị M (bản chính) và giấy khai sinh của con chung (bản sao); Chị Nguyễn Thị M không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị M chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống không phù hợp tính tình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án cũng đã tạo điều kiện hòa giải nhằm động viên cho anh chị đoàn tụ nhưng chị Nguyễn Thị M không đến Tòa án nên không hòa giải được, tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không

đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Hoàng N được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 15/4/2011. Anh Nguyễn Hoàng N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; chị Nguyễn Thị M không có ý kiến. Xét về điều kiện con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 15/4/2011 đã sống chung với anh N và gia đình bên nội từ khi cha mẹ ly thân đến nay đã ổn định, chị Nguyễn Thị M khi ly thân cũng giao con chung lại cho anh Nam chăm sóc, không có yêu cầu được nuôi con. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Thu H đã đủ 07 tuổi và cũng có nguyện vọng sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, quyết định giao con chung cho anh Nguyễn Hoàng N được quyền nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị M chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Hoàng N chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Hoàng N khai không có, chị Nguyễn Thị M cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Hoàng N phải chịu.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị M dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Nguyễn Hoàng N được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 15/4/2011. Chị Nguyễn Thị M chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Nam chưa có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc anh Nguyễn Hoàng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền

tạm ứng án phí anh Nam đã nộp theo biên lai thu số 0020255 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Anh Nguyễn Hoàng N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường V, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện